

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ,
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số 127/2019/HSST
Ngày 17/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và ông Nguyễn Văn Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: ông ông Nông Quang Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2019/HSST ngày 06/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1977; tại Hà Nội; HKTT: thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1938 và bà Đào Thị V, sinh năm 1946; Tiền án, tiền sự: không; Có vợ là Phan Thị L, sinh năm 1982 và ba con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Triệu Văn D, sinh năm 1967 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: bà Phùng Thị M, sinh năm 1969 – vợ của ông D -; ông Triệu Văn V, sinh năm 1990 và ông Triệu Đức C, sinh năm 1993 – con ruột của ông D -; Cùng trú tại tổ 2, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Bà và ông V ủy quyền cho ông C tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 25/3/2019 (có)

Người có quyền nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH N; Địa chỉ: số 350, quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Người đại diện theo pháp luật bà Trịnh Thị A - chức vụ: giám đốc ủy quyền cho ông Hoàng Ngọc H, sinh năm 1963, trú tại: Tổ 2, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng (vắng)

Những người làm chứng:

1/ anh Trần Văn B, sinh năm 1969, nơi cư trú: Đội 3, ấp 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng).

2/ anh Đoàn Thanh H, sinh năm 1967, nơi cư trú: tổ 3, khu phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng).

3/ anh Nguyễn Phúc T (D hủ tiếu), sinh mẹ 1973; khu phố B, thị xã D, tỉnh Bình Dương (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 23/01/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe ô tô biển số 49C – 163.97 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 49R – 002.30 chở ô xít nhôm từ tỉnh Đắk Nông đến thành phố Đ trên đường Quốc lộ 14 Đ, Bình Phước về đến cảng G– Đồng Nai. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe đi đến gần nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 – Nguyễn H thuộc khu phố 1, phường T, thành phố Đ thì T điều khiển xe với vận tốc khoảng 50 km/h trên làn đường dành cho xe tải. Khi cách ngã tư khoảng 40m, do nhìn thấy đèn tín hiệu giao thông từ màu đỏ chuyển sang màu xanh, phía trước xe T đang điều khiển là 01 xe tải (không rõ biển số) đang dừng phía trước làn đường xe do T điều khiển đang đi trên làn đường dành cho xe tải, lúc này do muốn chạy ngay nên T đánh tay lái sang bên trái điều khiển xe ô tô biển số 49C – 163.97 đi sang làn đường sát dải phân cách cứng dành cho xe ô tô con. Khi T điều khiển xe vừa đi qua đầu xe tải và đi đến nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 và đường Nguyễn Huệ thì va chạm với xe mô tô biển số 93M1 – 259.11 do ông Triệu Văn D điều khiển đang đi cùng chiều rẽ trái qua đường gây tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông xảy ra khiến ông D tử vong trên đường đi cấp cứu (bút lục 98 – 111, 116 - 127).

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/01/2019 (bút lục 18, 19) xác định:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 với đường Nguyễn Huệ thuộc khu phố 1, phường Tân Đồng, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đường Quốc lộ 14 là đường đôi có dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Mỗi chiều đường rộng 15m và được chia thành 03 làn đường. Làn đường thứ nhất và thứ hai rộng 04m dành cho các loại xe ô tô, hai làn đường được phân cách nhau bằng vạch sơn trắng đứt nét. Làn đường thứ ba rộng 07m dành cho các loại xe mô tô, xe gắn máy và các loại xe thô sơ. Đường Nguyễn Huệ là đường hai chiều có chiều rộng 16m dành cho các phương tiện lưu thông qua lại. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế.

Các dấu vết, phương tiện ký hiệu như sau:

- (1) Vết cày xe mô tô biển số 93M1 – 259.11;
- (2) Sơ mi rơ mooc biển số 49R – 002.30;
- (3) Xe ô tô đầu kéo biển số 49C – 163.97;
- (4) Xe mô tô biển số 93M1 – 259.11;
- (5) Vết máu;
- (6) Mũ bảo hiểm.

Chọn mép đường bên phải theo hướng B– Đ làm mép lề chuẩn. Chọn trụ điện số 01 nằm trên mép lề chuẩn làm mốc vật chuẩn.

- Các dấu vết để lại hiện trường như sau:

+ 01 vết cày được xác định là của xe mô tô biển số 93M1 – 259.11 và được đánh số thứ tự (1). Vết cày (1) nằm trên mặt đường Quốc lộ 14 theo chiều hướng Bù Đăng – Đ. Vết cày (1) có dạng nét đứt và có chiều dài 15,1m.

+ 01 sơ mi rơ mooc biển số 49R – 002.30 được đánh số thứ tự (2). Sơ mi rơ mooc (2) đang đỗ trên mặt đường Quốc lộ 14, phần đầu sơ mi rơ mooc (2) hướng về Đ, phần đuôi sơ mi rơ mooc (2) hướng về Bù Đăng.

+ 01 xe ô tô đầu kéo biển số 49C – 163.97 được đánh số thứ tự (3). Xe ô tô đầu kéo (3) đang đỗ trên mặt đường Quốc lộ 14, phần đầu xe ô tô đầu kéo (3) hướng về Đ, phần đuôi xe ô tô đầu kéo (3) hướng về Bù Đăng.

+ 01 xe mô tô biển số 93M1 – 259.11 được đánh số thứ tự (4). Xe mô tô (4) ngã nghiêng bên phải, phần đầu xe hướng về ngã tư Sóc Miên, phần đuôi xe hướng về Ủy ban nhân dân phường Tân Đồng.

+ 01 vết máu được đánh số thứ tự (5). Vết máu (5) nằm trên mặt đường Quốc lộ 14 có kích thước (0,5 x 0,2)m.

+ 01 mũ bảo hiểm được đánh số thứ tự (6). Mũ bảo hiểm (6) nằm trên mặt đường Quốc lộ 14.

Chúng tôi tiến hành đo vị trí các dấu vết, phương tiện như sau:

+ Từ tâm vết cày (1) đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 13,7m. Từ tâm vết cày (1) đo tới tâm trục bánh xe thứ ba bên trái của sơ mi rơ mooc (2) có khoảng cách là 0,5m. Từ tâm trục bánh xe thứ nhất bên phải của sơ mi rơ mooc (2) đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 12,2m. Từ tâm trục bánh xe thứ hai bên phải của sơ mi rơ mooc (2) đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 12,1m. Từ tâm trục bánh xe thứ ba bên phải của sơ mi rơ mooc (2) đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 12m.

+ Từ tâm trục bánh xe thứ nhất bên phải của xe ô tô đầu kéo (3) đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 12,6m. Từ tâm trục bánh xe thứ hai bên phải của xe ô tô đầu kéo (3) đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 12,5m. Từ tâm trục bánh xe thứ ba bên phải của xe ô tô đầu kéo (3) đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 12,4m.

+ Từ tâm trục bánh xe phía trước của xe mô tô (4) đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 15,6m. Từ tâm trục bánh xe phía sau của xe mô tô (4) đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 14,3m.

+ Từ tâm trục bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô đầu kéo (3) đo tới tâm trục bánh xe phía trước của xe mô tô (4) có khoảng cách là 1,2m.

+ Từ tâm vết máu (5) đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 16,3m.

+ Từ tâm trục bánh xe phía trước của xe mô tô (4) đo tới tâm vết máu (5) có khoảng cách là 01m.

+ Từ tâm mũ bảo hiểm (6) đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 14,1m.

+ Từ tâm vết máu (5) đo tới tâm mũ bảo hiểm (6) có khoảng cách là 5,5m.

+ Từ tâm trục bánh xe phía trước của xe mô tô (4) đo tới dải phân cách cố định có khoảng cách là 27,6m.

+ Từ tâm trục bánh xe thứ ba bên phải của sơ mi rơ mooc (2) đo tới mốc vật chuẩn có khoảng cách là 18,8m. Từ mốc vật chuẩn đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 4,4m.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 93M1 – 259.11 (bút lục 22, 23):

- Góc để chân bên trái bị bể, móp méo không rõ hình dạng có kích thước (0,5 x 0,15)m.

- Yếm chắn gió bên trái bị bung khỏi vị trí cố định có kích thước (0,35 x 0,1)m.

- Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rơi khỏi vị trí cố định có kích thước (0,1 x 0,003)m.

- Góc để chân phía sau bên trái bị trầy xước có kích thước (0,1 x 0,004)m.

- Lỗ máy bên trái bị bào mòn, trầy xước có kích thước (0,1 x 0,3)m.

- Biển số bị bể, móp méo không rõ hình dạng có kích thước (0,2 x 0,2)m.

- Ốp hông phía sau bên phải bị mài mòn có kích thước (0,1 x 0,1)m.

- Góc để chân phía sau bên phải bị mài mòn kích thước (0,1 x 0,004)m.

- Ốp bảo vệ bộ phận giảm thanh bị có mài mòn kích thước (0,4 x 0,1)m.

- Góc để chân trước bên phải bị mài mòn có kích thước (0,4 x 0,1)m.

- Yếm chắn gió bên phải bị mài mòn có kích thước (0,15 x 0,1)m.

- Tay thắng bên phải bị gãy có kích thước (0,1 x 0,002)m.

- Tay cầm bên phải bị mài mòn có kích thước (0,002 x 0,001)m.

- Ốp đầu xe bên phải bị mài mòn có kích thước (0,35 x 0,2)m.

Khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển số 49C – 163.97 (bút lục 24, 25):

- Cánh xe phía trước bị trầy xước có kích thước (0,2 x 0,1)m.

- Biển số phía trước bị cong, móp méo không rõ hình dạng kích thước (0,2 x 0,1)m.

- Cánh xe phía trước bên trái bị rách, trầy xước có kích thước (0,45 x 0,1)m.

- Từ cánh xe phía trước đo vuông góc xuống mặt đường có chiều dài 0,6m.

- Góc để chân lên xuống bên trái bị bể có kích thước (0,2 x 0,1)m.

- Hệ thống lái vẫn hoạt động.

- Hệ thống phanh vẫn hoạt động.

- Côn, ga, số, đồng hồ vẫn hoạt động.

- Đèn vẫn đầy đủ chi tiết.

- Còi vẫn hoạt động.

- Gương đầy đủ chi tiết.

- Gạt nước vẫn hoạt động.

Khám nghiệm sơ mi rơ mooc biển số 49R – 002.30: Qua khám nghiệm không có phát hiện gì để lại trên phương tiện (bút lục 26, 27).

Kết luận giám định số 27/2019/GDPY ngày 28/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Triệu Văn D, sinh năm 1967 tử vong do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ (bút lục 36, 37).

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng và đã được đại diện gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại, đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị can có con nhỏ.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra tạm giữ 01 xe mô tô biển số 93M1 – 259.11, 01 xe ô tô đầu kéo biển số 49C – 163.97, 01 sơ mi rơ mooc biển số 49R – 002.30, 01 giấy phép lái xe hạng FC số 68612483866 mang tên Nguyễn Quốc T, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 18152043 đối với xe ô tô biển số 49C – 163.97, 01 giấy chứng nhận đăng ký (photo) và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 49C – 163.97, 01 giấy chứng nhận đăng ký (photo) và 01 giấy chứng nhận kiểm định của sơ mi rơ mooc biển số 49R – 002.30 (bút lục 28 - 30).

Ngày 20/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Hoàng Ngọc H 01 xe ô tô đầu kéo biển số 49C – 163.97, 01 sơ mi rơ mooc biển số 49R – 002.30, 01 giấy chứng nhận đăng ký (photo) và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 49C – 163.97, 01 giấy chứng nhận đăng ký (photo) và 01 giấy chứng nhận kiểm định của sơ mi rơ mooc biển số 49R – 002.30, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 18152043 đối với xe ô tô biển số 49C – 163.97 (bút lục 86).

Ngày 20/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Triệu Đức C 01 xe mô tô biển số 93M1 – 259.11 (bút lục 88).

Ngày 20/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Quốc T 01 giấy phép lái xe hạng FC số 68612483866 mang tên Nguyễn Quốc T (bút lục 87).

Về dân sự: Nguyễn Quốc T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng, đại diện bị hại là anh Triệu Đức C không yêu cầu gì thêm (bút lục 112, 113). Ông Hoàng Ngọc H không có yêu cầu về dân sự (128, 129).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 90.000.000 đồng và được gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự

Vật chứng vụ án: không có

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 90.000.000 đồng, gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 126/CT – VKS ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội: “Vi phạm quy định về

điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giữ nguyên bản cáo trạng số 126/CT – VKS ngày 04/9/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 126/CT – VKS ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm – bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào ngày 23/01/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô có biển số 49C – 163.97 kéo theo rơmoóc biển số 49R – 002.30, khi đi đến nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 và đường Nguyễn Huệ thuộc khu phố 1, phường T, thành phố Đ thì đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu xanh, do muốn đi ngay nên bị cáo đánh tay lái lệch xe sang bên trái đi vào làn đường sát dải phân cách cứng dành cho xe ô tô 4 chỗ (xe ô tô con), khi vừa đi đến giữa ngã tư thì va chạm với xe mô tô biển số 93M1 – 259.11 do ông Triệu Văn D điều khiển gây tai nạn giao thông dẫn đến ông Dèo tử vong. Mặc dù với lỗi vô ý nhưng bị cáo đã điều khiển xe ô tô chạy sai làn đường quy định, không chú ý quan sát đề xảy ra tai nạn giao thông. Hành vi đó của bị cáo đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và Điểm c Khoản 8 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của ông Triệu Văn D, gây nguy hiểm cho xã hội, gây hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã căn cứ vào điểm a – gây chết người – khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự để truy tố và đề nghị xét xử bị cáo mức án thật nghiêm từ 12 đến 15 tháng tù để răn đe, giáo dục bị cáo là đúng có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, xét bị cáo khi xảy ra tai nạn đã nhanh chóng đưa người bị hại đi cấp cứu sau đó đã chủ động, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 90.000.000đồng nên gia đình người bị hại đã xin miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hơn nữa bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định vì vậy căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo vừa giáo dục được bị cáo và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[2.1] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề tài xế, điều kiện kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Đối với xe ô tô biển số 49C – 163.97 kéo theo romooc biển số 49R – 002.30 đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu là công ty TNHH Như Linh; Công ty TNHH N không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3.1] Đối với xe mô tô biển số 93M1 – 259.11 đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền 90.000.000đồng và đã có đơn bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo đồng thời không có yêu cầu bồi thường gì thêm do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. *Về hình phạt:* Áp dụng Điểm a khoản 1 điều 260; Điều 50; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 17/10/2019).

Tuyên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đ;
- Cơ quan CSĐT; Nhà tạm giữ Công an tp Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG